ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2015/QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày 11 tháng 9 năm 2015*

SỞ TƯ PHÁP KIÊN GIANG
ĐẾN Số: 4460
Ngày 29/09/2015
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn ban quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 123/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 315/TTr-STC ngày 20 tháng 8 năm 2015 về việc quy định lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2 Đối tương nộp lệ phí

Tổ chức, cá nhân đuoc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định của pháp luật.

3. Mức thu

Lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt 150.000 đồng/giấy phép. Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nôi dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt 75.000 đồng/giấy phép.

4. Cơ quan thu lệ phí

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

a) Co quan thu lệ phí được trích để lai 70% trên tổng số tiền lê phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí, phần còn lại 30% nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách

b) Đơn vị được giao nhiệm vụ thu lê phí phải niêm yết công khai mức thu tai nơi trực tiếp thu lệ phí.

6 Chứng từ thu lệ phí

Do cơ quan thuế phát hành, quản lý.

7. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nôp, quản lý và sử dung lê phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiên các quy định của pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tu số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đao việc thực hiện Quyết định này đối với các co quan, đơn vị, tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dung nước mặt.

Giám đốc (Thu trưởng) các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thu, nôp, quan lý, sử dụng và quyết toán lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các co quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ nội dung thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt quy định tại Điều 1, Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Danh mục phí – lệ phí trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và tại Khoản 7, Phần II của Biểu mức thu các khoản phí – lệ phí ban hành kèm theo Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính, Bộ TN và MT,
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp,
- Website Chính phủ,
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh,
- TV UBND tỉnh,
- UBMTTQ VN tỉnh,
- Như Điều 3 của QĐ,
- Công báo tỉnh,
- LĐVP, CVNC,
- Lưu VT,nknguyen (02b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Lê Văn Thi